

**CÔNG TY TNHH LINK KHANG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LINK KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINK KHANG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LINK KHANG CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108354766

**3. Ngày thành lập:** 09/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 23, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 37718777

Fax:

Email: [hoangthuha512@gmail.com](mailto:hoangthuha512@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                | 4723     |
| 2.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất thực phẩm chức năng<br>- Sản xuất các sản phẩm từ trái cây các loại                                                                                                                                 | 1079     |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;<br>- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;<br>- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; | 2029     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                            | 4652     |
| 5.  | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                                                                                                                                                                                       | 1104     |
| 6.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                              | 5610     |
| 7.  | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê ô tô                                                                                                                                                                                                                             | 7710     |
| 8.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>- Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                   | 4632     |
| 9.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                       | 5630     |
| 10. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6329 |
| 12. | Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1073 |
| 13. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 1811 |
| 14. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4933 |
| 15. | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết:<br>- Chế biến mứt rau quả;<br>- Chế biến mứt sệt, mứt đóng khuôn và mứt dạng nước;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1030 |
| 16. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1050 |
| 17. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1062 |
| 18. | Sản xuất các loại bánh từ bột<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất bánh ngọt khô hoặc làm lạnh, bánh tươi;<br>- Sản xuất bánh mỳ và bánh cuộn;<br>- Sản xuất bánh nướng tươi, bánh ngọt, bánh pate, bánh nhân hoa quả...<br>- Sản xuất bánh bit cot, bánh quy và các loại bánh ngọt khô khác;<br>- Sản xuất bánh ngọt và bánh bit cot có bảo quản;<br>- Sản xuất sản phẩm ăn nhẹ (bánh quy, bánh tròn, bánh quy cây..) mặn hoặc ngọt;<br>- Sản xuất bánh bắp;<br>- Sản xuất bánh ngọt làm lạnh: bánh mềm, bánh cuộn, bánh quế... | 1071 |
| 19. | Bán buôn đồ uống<br>Chi tiết:- Bán buôn nước ép trái cây các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4633 |
| 20. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4722 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8299 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 22. | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất mỹ phẩm (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);<br>- Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người);                                                                                                                                                     | 2023(Chính) |
| 23. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nước uống, nước ép trái cây các loại...                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4773        |
| 24. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                               | 4649        |
| 25. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4931        |
| 26. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất món ăn sẵn từ thịt gia cầm, thịt đông lạnh, hoặc thịt tươi;<br>- Sản xuất thịt hầm đóng hộp và thức ăn chuẩn bị sẵn trong các đồ đựng chân không;<br>- Sản xuất các thức ăn sẵn khác (phục vụ bữa trưa, bữa tối);<br>- Sản xuất các món ăn từ cá đông lạnh dạng viên và khoanh nhỏ;<br>- Sản xuất món ăn từ rau;<br>- Sản xuất bánh pizza dạng đông lạnh. | 1075        |
| 27. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5629        |
| 28. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1812        |
| 29. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7320        |
| 30. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8230        |
| 31. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng Internet, viễn thông, di động.                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6190        |
| 32. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4741        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 05/12/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013571605

Ngày cấp: 14/08/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 67B, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 67B, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/12/1982 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013571605

Ngày cấp: 14/08/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 67B, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 67B, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội